

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 197/TTr- SNGV ngày 15 tháng 3 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 04/BC-STP ngày 07 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập hoặc trực tiếp quản lý, bao gồm:

a) Thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp; Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh ngân hàng tại tỉnh;

b) Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các doanh nghiệp, ngân hàng; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hợp tác xã hoặc Liên hiệp hợp tác xã;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi được giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, cấp thẻ ABTC cho những người không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Bản sao Quyết định thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nhà nước); hoặc một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều 6 như sau:

“1. Không quá 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thẩm tra, xác minh hồ sơ và làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép doanh nhân hoặc cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thẻ ABTC. Đối với trường hợp không đủ điều kiện xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC theo quy định tại Điều 3 Quy chế này, Sở Ngoại vụ sẽ dừng giải quyết và trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức kèm theo thông báo bằng văn bản theo mẫu nêu rõ lý do không giải

quyết, chuyển Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh để thực hiện trả lại hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì chỉ thông báo bằng văn bản theo mẫu, nêu rõ lý do không giải quyết”.

“5. Văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi trả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến theo địa chỉ giao dịch của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có người được cho phép sử dụng thẻ ABTC đang công tác.

“6. Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng thẻ ABTC, doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan, doanh nghiệp cử cán bộ, nhân viên làm hồ sơ đề nghị cấp thẻ ABTC gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an theo quy định tại Điều 9 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.”

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thông báo mất thẻ

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân bị mất thẻ ABTC thì phải thông báo cho cơ quan chức năng theo quy định tại Điều 4 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Trường hợp người được cấp thẻ ABTC đã nghỉ việc, hoặc đã chuyển sang vị trí công tác mới và không còn giữ các chức vụ quy định tại Điều 2 Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này thì Thủ trưởng doanh nghiệp, cơ quan nơi người được cấp thẻ ABTC làm việc có trách nhiệm báo cáo Sở Ngoại vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo cho các cơ quan chức năng liên quan về việc thẻ ABTC đó không còn giá trị sử dụng.”

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thời hạn sử dụng thẻ, cấp lại thẻ ABTC

1. Thời hạn sử dụng thẻ

Thẻ ABTC có thời hạn sử dụng 05 năm, kể từ ngày cấp và không được gia hạn. Trường hợp thẻ ABTC hết thời hạn sử dụng thì sẽ được cấp mới theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cấp lại thẻ ABTC

Việc cấp lại thẻ ABTC cho doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thủ tục hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ

Thủ tục hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ ABTC cho doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Người được cấp thẻ ABTC phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng thẻ; tuyệt đối không được tẩy xóa, thay đổi nội dung ghi trong thẻ hoặc để người khác sử dụng thẻ. Khi bị mất thẻ, người được cấp thẻ phải thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành

kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

1. Thay thế cụm từ “nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Ngoại vụ Quảng Ngãi” bằng cụm từ “nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “10 ngày làm việc” bằng cụm từ “8,5 ngày làm việc” tại khoản 2 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố” tại điểm b khoản 2 Điều 5 và Điều 12.

4. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1; khoản 2 Điều 4; khoản 4 Điều 6 và khoản 3 Điều 8.

5. Bãi bỏ cụm từ “khoản 4” tại khoản 2 Điều 5.

6. Thay thế Mẫu 1A và Mẫu 1B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bổ sung cụm từ của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Bổ sung cụm từ “thị xã” vào sau cụm từ “các huyện” tại Điều 3.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Giám đốc Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật và Quyết định được sửa đổi, bổ sung này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022.

2. Những nội dung khác của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh)

MẪU 1A**(Tên Công ty)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

V/v đề nghị cho phép
sử dụng thẻ ABTC

Kính gửi: Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC; Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số [45/2006/QĐ-TTg](#) ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số .../2022/QĐ-UBND ngày ... của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty..., địa chỉ: .., điện thoại:..., fax:..., email:, Mã số doanh nghiệp:..., Người đại diện theo pháp luật:..., Chức vụ:... kính đề nghị Sở Ngoại vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép (các) doanh nhân có tên sau được sử dụng thẻ ABTC để tạo thuận lợi cho việc đi lại, lưu trú phục vụ cho các hoạt động giao dịch, hợp tác đầu tư, kinh doanh của Công ty tại các nền kinh tế thành viên tham gia chương trình thẻ ABTC theo Thư mời số...ngày... của cơ quan, tổ chức nước ngoài (hoặc theo Hợp đồng kinh tế thương mại; Biên bản hợp tác đầu tư hoặc cam kết thương mại; hồ sơ xuất nhập khẩu hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán; địa chỉ thường trú (HKTT)	Số hộ chiếu; Ngày cấp, ngày hết hạn
1						

Trên cơ sở nắm rõ và tuân thủ các quy định về việc cấp, quản lý và sử dụng thẻ doanh nhân APEC và các quy định liên quan, Thủ trưởng doanh nghiệp, cơ quan và cá nhân doanh nhân xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp và các quy định của

Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người sử dụng thẻ ABTC.

Kính đề nghị Sở Ngoại vụ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định./.

* *Hồ sơ, giấy tờ tài liệu gửi kèm theo Công văn này gồm:*

**Đại diện theo pháp luật
của Doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)**

MẤU 1B

(Tên cơ quan, đơn vị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

V/v đề nghị cho phép
sử dụng thẻ ABTC

Kính gửi: Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC; Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số [45/2006/QĐ-TTg](#) ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số .../2022/QĐ-UBND ngày ... của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

(Tên cơ quan)...kính đề nghị Sở Ngoại vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép (các) ông/bà có tên sau được sử dụng thẻ ABTC để tạo thuận lợi cho việc đi lại, tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC theo Thư mời số...ngày... của cơ quan, tổ chức nước ngoài (hoặc theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, thực hiện cam kết thương mại và các hoạt động kinh tế khác ở các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán; địa chỉ thường trú, HKTT	Đảng viên	Số hộ chiếu; Ngày cấp, ngày hết hạn
1							

Trên cơ sở nắm rõ và tuân thủ các quy định về việc cấp, quản lý và sử dụng thẻ doanh nhân APEC và các quy định liên quan, cơ quan (tên cơ quan) và (các) ông/bà có tên trên xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp và các quy định của Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người sử dụng thẻ ABTC.

Kính đề nghị Sở Ngoại vụ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định./.

** Hồ sơ, giấy tờ gửi kèm theo bao gồm:*

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)